

Bản án số: **13/2018/HSST**

Ngày: 02/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tòng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2/ Ông **Nguyễn Văn Diệp**

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Nguyễn Trọng Hiếu** –
Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Ông **Cao Duyệt Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

- **Lê Văn A**, sinh năm: 1985 tại Bến Tre.
- Nơi ĐKTT: ấp Đ, xã S, huyện C, tỉnh T.
- Nghề nghiệp: mua bán.
- Trình độ học vấn: 01/12
- Con ông: Lê Văn Đ và bà: Châu Thị V.
- Vợ: Phạm Thị Thiên Ng, (đã ly hôn)
- Sống như vợ chồng với: Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995
- Con: có 02 người con sinh năm 2009 và 2015.
- Tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS năm 1999. Chấp hành án xong vào ngày 26/09/2016.

- Tiền sự: Không

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Anh **Trần Minh Nh**, sinh năm 1983. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh T.

- Anh **Nguyễn Văn Thanh T**, sinh năm 1990. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

ĐKTT: Ấp A, xã B, huyện N, tỉnh T.

Chỗ ở hiện nay: Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh T.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Thu Tr, sinh năm 1995. (Có mặt)

ĐKTT: Ấp Th, xã T1, huyện C, tỉnh T.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Văn A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bản thân Lê Văn A có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng A chẳng những không chịu sửa đổi trở thành người lương thiện mà trái lại A lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cụ thể: vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/11/2017, trong lúc đang điều khiển xe mô tô biển số 71B2- 920.45 đi từ xã S1, TP. T đến xã S, C để mời đám sinh nhật của mình khi đi ngang qua đầu lộ Điệp khoảng 100 mét thì A nghe tiếng gà gáy nên nảy sinh ý định bắt gà bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Lúc này, A cho xe vòng lại khoảng 20 mét rồi đi bộ vào hẻm đến khu nhà trọ, A nhìn thấy 03 con gà trống che đang nhốt trong chuồng gồm: 02 con gà trống lông màu đỏ - đen, chân vàng của anh Trần Minh Nh, và 01 con gà trống lông màu đen – trắng – vàng, chân vàng của anh Nguyễn Văn Thanh T, A liền đến bắt 03 con gà nói trên giấu vào bên trong áo khoác rồi theo đường cũ trở ra ngoài. Trong lúc trở ra, A bị anh Nh phát hiện nên truy hô rồi cùng lực lượng Công an đang tuần tra kiểm soát bắt giữ. Qua làm việc A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô biển số 71B2- 920.45;
- 01 con gà trống che lông màu đỏ - đen, chân vàng, trọng lượng 1,5 kg
- 01 con gà trống che lông màu đỏ - đen, chân vàng, trọng lượng 0,95 kg.
- 01 con gà trống che lông màu đen – trắng – vàng, chân vàng, trọng lượng 0,9 kg.

Tại bản kết luận định giá số 114/KL-HĐĐG ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá huyện Châu Thành kết luận:

- 01 con gà trống che lông màu đỏ - đen, chân vàng, trọng lượng 1,5 kg. Hội đồng thống nhất giá trị là 105.000 đồng;
- 01 con gà trống che lông màu đỏ - đen, chân vàng, trọng lượng 0,95 kg. Hội đồng thống nhất giá trị là 67.000 đồng;
- 01 con gà trống che lông màu đen – trắng – vàng, chân vàng, trọng lượng 0,9 kg. Hội đồng thống nhất giá trị là 63.000 đồng;

Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 235.000 đồng.

Quá trình điều tra, ngày 27/11/2017 Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại 02 con gà trống lông màu đỏ - đen, chân vàng cho anh Trần Minh Nh, 01 con gà trống lông màu đen – trắng – vàng, chân vàng cho Nguyễn Văn Thanh T. Hiện anh Nh, anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 71B2- 920.45 mà Lê Văn A sử dụng trộm cắp tài sản. Qua xác minh xác định được là của là của chị Nguyễn Thị Thu Tr, thời điểm

A mượn xe đi chợ Tr không biết A sử dụng để trộm cắp. Do đó, ngày 29/12/2017, Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại chiếc xe trên cho chị Tr. Hiện chị Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, Lê Văn A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 10/KSĐT-KT ngày 31/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Lê Văn A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33; Bộ Luật hình sự năm 1999:

Xử phạt bị cáo Lê Văn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận người bị hại là anh Nh, anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

* Xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô biển số 71B2- 920.45 mà Lê Văn A sử dụng trộm cắp tài sản là của chị Nguyễn Thị Thu Tr, thời điểm A mượn xe đi chợ Tr không biết A sử dụng để trộm cắp. Do đó, Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại chiếc xe trên cho chị Tr là phù hợp.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn Thanh T và anh Trần Minh Nh có đơn xin giải quyết vắng mặt. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Tòa án tiếp tục xét xử do sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với quy định tại Điều 191, Điều 192 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra, hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/11/2017 tại Ấp P, xã H, huyện C, tỉnh T. Lê Văn A đã có hành vi bắt trộm 03 con gà trống che gồm: 02 con gà trống lông màu đỏ - đen, chân vàng anh Trần Minh Nh; 01 con gà trống lông màu đen – trắng – vàng, chân vàng của anh Nguyễn Văn Thanh T.

[3] Tại Bản kết luận định giá trị tài sản số 114 ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Thành đã kết luận tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 235.000 đồng.

[4] Mặc dù tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2.000.000 đồng. Tuy nhiên, vào năm 2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt

09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa tích mà tiếp tục vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Văn A đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ.

[6] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của người bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo.

[7] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[8] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, năm 2004 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt về tội “*Cướp giật tài sản*”. Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội cho thấy bản tính xem thường pháp luật của bị cáo.

[9] Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo có con nhỏ chưa thành niên, có hoàn cảnh khó khăn được quy định tại điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và có tính phòng ngừa chung.

[11] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận người bị hại là anh Trần Minh Nh, anh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

[12] Xử lý vật chứng:

Xe mô tô biển số 71B2- 920.45 mà Lê Văn An sử dụng trộm cắp tài sản là của chị Nguyễn Thị Thu Tr, thời điểm A mượn xe đi chị Trần không biết A sử dụng để trộm cắp Chiếc xe mô tô Cơ quan CSĐT – CA huyện Châu Thành đã trả lại chiếc xe trên cho chị Tr là phù hợp.

[13] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn A bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lê Văn A** phạm “ *Tội trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ Luật hình sự năm 1999:

[1] Xử phạt bị cáo Lê Văn A **09 (Chín) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự :

Ghi nhận người bị hại là anh Trần Minh Nh, anh Nguyễn Văn Thanh T đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

[3] Xử lý vật chứng:

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thu Tr đã nhận lại chiếc xe mô tô biển số 71B2-920.45 theo Biên bản trả lại tài sản ngày 29/12/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành.

- *Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

4/ Về án phí :

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn A phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND X. Quới Sơn (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phan Thanh Tòng